

DANH SÁCH SINH VIÊN K35**NHẬN HỌC BỔNG HK 2**

Khoa Hóa học (năm học 2012 - 2013)

Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHSP ngày tháng

năm 2013

STT	Họ và tên	MS SV	ĐT BC	ĐR L	Mức học bổng	Số tiền
1	Nguyễn Hải Văn	K35	9.5995	630, 3,15	000	0,00
			.201			0
			.023			0
2	Nguyễn Thị ái	K35	9.9484	525, 2,62	000	5,00
			.201			0
			.026			0
3	Chu Thị Kim	K35	9.8894	630, 3,15	000	0,00
			.201			0
			.030			0
4	Vũ Nguyễn Thùy	K35	9.5395	630, 3,15	000	0,00
			.201			0
			.037			0
5	Phạm Ngọc	K35	9.8884	525, 2,62	000	5,00
			.201			0
			.045			0
6	Huỳnh Thị	K35	9.9486	525, 2,62	000	5,00
			.201			0
			.055			0
7	Lê Thị Thu	K35	9.5386	525, 2,62	000	5,00
			.201			0
			.065			0
8	Phạm Thị	K35	9.5386	525, 2,62	000	5,00
			.201			0
			.077			0
9	Phan Thị Ngọc	K35	9.5996	630, 3,15	000	0,00
			.201			0
			.084			0
10	Nguyễn Thị Mỹ h	K35	10.077	420, 2,10	000	0,00
			.106	0		0
			.002			0
11	Liêu Diệp	K35	10.082	525, 2,62	000	5,00
			.106	0		0
			.009			0
12	Trần Thị Kim	K35	10.076	420, 2,10	000	0,00
			.106	0		0
			.015			0
13	Đặng Công	K35	10.084	525, 2,62	000	5,00
			.106	0		0
			.020			0
14	Nguyễn Ng	K35	10.078	420, 2,10		

	Thị	ọc	.106	0	000	0,00
	Bích		.031		0	
15	Trần	Vư	K35	10.076	420,	2,10
	Thanh	ơn	.106	0	000	0,00
	g		.059		0	
16	Nguyễn	Lộ	K35	10.076	420,	2,10
	Thành	c	.106	0	000	0,00
			.025		0	
17	Nguyễn	Ph	K35	10.076	420,	2,10
	Trần	ươ	.106	0	000	0,00
	Hồng	ng	.039		0	
18	Nguyễn	Yế	K35	10.087	420,	2,10
	Thị	n	.106	0	000	0,00
	Kim		.061		0	